

Bản án số: 88/2023/HSST
Ngày: 07-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà.
Bà Trần Thị Khanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/HSST- QĐ ngày 25/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn M, sinh năm 1988 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Đ T, xã C A, huyện C G, tỉnh H D. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960.

Nhân thân:

+. Bản án số 30/2010/HSST ngày 15/3/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 21.160.000đ). Mạnh đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2011 và các quyết định khác của bản án.

+. Ngày 24/9/2021, UBND xã C A, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Tại bản án số 85/2021/HSST ngày 06/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2022 và các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Ngày 13/02/2023, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐXPHC về hành vi: Tàng trữ vũ khí thô sơ có khả năng gây sát thương và Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền. Bị cáo chấp hành xong ngày 14/02/2023.

Tạm giam: Từ ngày 24/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Trương Văn G, sinh năm 1989 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn LX, xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; vợ: Đỗ Thị Thủy T. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2011 con nhỏ sinh năm 2017.

Nhân thân:

+. Bản án số 51/2008/HSST ngày 28/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 954.000đ). Bị cáo chấp hành xong các hình phạt của bản án.

+. Ngày 29/11/2018 công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 373/2008/QĐXPHC về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền án: Bản án số 54/2021/HSST ngày 26/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị chiếm đoạt 3.000.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2022 và chấp hành xong các quyết định khác của các bản án.

Tiền sự: Không.

Tạm giam: Từ ngày 26/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Đ T, xã C A, huyện C G, tỉnh H D. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1961; vợ: Mai Thị V (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Nhân thân: Ngày 21/10/2010, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 265/2010/QĐXPHC về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo nộp phạt ngày 25/10/2010.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Tạm giam: Từ ngày 26/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Văn M. Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Dương Văn D, sinh năm 1990. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 10 phút ngày 26/7/2023, tại nhà của Trần Văn M, ở thôn Đ T, xã C A, huyện C G, tỉnh H D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Công an xã C A, kiểm tra, phát hiện Trần Văn M, Trương Văn G, Nguyễn Văn H và Dương Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng khách: 01 túi nilon, kích thước 2 x 1,5cm, miệng viền màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (của Giang); 01 túi nilon, kích thước 2 x 1,5cm, miệng viền màu đỏ trong bìa dính chất tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nhãn mác TH true water trên có nắp màu xanh được đục 02 lỗ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 27cm; 01 coóng thủy tinh, 01 đầu là bầu coóng, đầu còn lại của coóng liên kết với ống nhựa sun màu trắng dài 8cm; 01 đoạn ống nhựa dài 4cm; 01 đoạn ống kim loại màu trắng dài 4,5cm; 01 đoạn ống nối giữa ống nhựa sọc xanh với ống kim loại liên kết với ống nhựa màu đỏ, chiều dài 4cm; 02 bật lửa ga; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, gắn 02 sim số 0582.681.102 và số 0858.561.333 của Giang; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung (không gắn sim) của M. Việc bắt quả tang, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của Dương Văn D, ở thôn LX, xã ĐC, huyện CG, tỉnh HD.

Khi bị phát hiện, lợi dụng sơ hở M đã bỏ trốn. Ngày 24/8/2023, Mạnh đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Trần Văn M, Trương Văn G, Nguyễn Văn H, Dương Văn D đều là người sử dụng ma túy đá. Ngày 23/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên G thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực cầu Phú Lâu, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh mua của một người đàn ông (không biết địa chỉ) 01 túi ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy G chia thành 02 túi nhỏ cất giấu trong người để sử dụng.

Khoảng 23 giờ ngày 25/7/2023, M và H đang uống bia ở nhà H thì M gọi điện cho G hỏi còn ma túy đá không mang sang nhà M sử dụng. Do có sẵn ma túy nên G đồng ý và rủ D đi cùng. M rủ H về nhà M sử dụng ma túy. Khi M về đến nhà thì thấy G và D đã đến nên bảo tất cả vào trong phòng khách, rồi M cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, G bỏ 01 túi ma túy đá xuống nền nhà thì H cầm

túi ma túy đổ vào trong coóng thủy tinh, trả lại vỏ túi nylon cho G. G đưa cho H 01 đoạn ống nhựa (G cầm ở nhà đi) để đầu vào đầu dẫn ga của bật lửa rồi H hơi đốt ma túy để G, H, M và D lần lượt sử dụng. Khoảng 1 tiếng sau khi sử dụng hết số ma túy thì H bảo G “còn tí nào thì bỏ ra chơi nốt G đồng ý bỏ thêm 01 túi ma túy đã còn lại đưa cho H và bảo H để lại một ít G mang về chơi. H xúc một phần ma túy cho vào trong coóng, số còn lại đưa cho G. Tiếp đó, H dùng bật lửa hơi đốt phía dưới bầu coóng thủy tinh để G, H, M và D lần lượt sử dụng. Đến 02 giờ 10 phút cùng ngày, khi tất cả đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, do sợ hãi nên Giang đã vứt túi ma túy xuống nền nhà, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với: Trương Văn G, Nguyễn Văn H, Dương Văn D, đều có kết quả dương tính với các chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể.

Kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 29/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, thể hiện: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, trong túi nylon màu trắng, viên khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng là 0,060gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nylon màu trắng, viên khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính bên trong túi nylon rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính bên trong coóng thủy tinh rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 10/10/2023 và Quyết định thay đổi quyết định truy tố số 03/QĐ-VKS ngày 18/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Trần Văn M, Trương Văn G và Nguyễn Văn H về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Trương Văn G và Nguyễn Văn H phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bị cáo M. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo G. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Bị cáo Trương Văn G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

Bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

+. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 368/KLGD-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hải Dương. Bên trong có: 0,042 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu cam; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 coóng, đầu coóng còn lại của coóng liên kết với ống nhựa sun màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

+. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nhãn mác TH True water trên có nắp màu xanh được đục 02 lỗ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng đường kính 0,5cm, dài 27cm; 01 đoạn ống nhựa dài 4cm được cắt vát 01 đầu; 01 đoạn ống kim loại màu trắng dài 4,5cm, đường kính 0,2cm; 01 đoạn ống nối với ống nhựa sọc xanh với ống kim loại liên kết với đoạn ống nhựa màu đỏ có chiều dài tổng thể 4,0cm; 02 bật lửa ga.

+. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của Mạnh và của Giang.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo M, bị cáo H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho Bị cáo M và bị cáo H. Hành vi của các bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng,

tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh điều kiện của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo thành khẩn khai báo, Bị cáo M sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng TNHS để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ 10 phút ngày 26/7/2023, tại nhà của Trần Văn M, ở thôn Đ T, xã C A, huyện C G, tỉnh H D, Mạnh đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và đồng ý cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình; Giang có hành vi cung cấp chất ma túy, Học có hành vi đổ ma túy vào coóng thủy tinh rồi dùng bật lửa hơi đốt bầu coóng để Mạnh, Giang, Học và Dương Văn D sử dụng ma túy. Khi tất cả đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ vật chứng.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, xâm phạm

trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể, Bị cáo M là người chủ động rủ bị cáo G sử dụng ma túy, bản thân chuẩn bị dụng cụ và sử dụng nhà của mình làm nơi sử dụng ma túy, bị cáo G chuẩn bị ma túy và dây dẫn ma túy, bị cáo H là người thực hành, trực tiếp đổ ma túy vào coóng, bật lửa để các bị cáo khác sử dụng ma túy. Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo M, bị cáo G và bị cáo H đã có hành vi tổ chức sử dụng ma túy cho nhau. Một bị cáo tổ chức cho hai bị cáo khác và anh D là người thụ hưởng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung là phạm tội “Đối với 02 người trở lên”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn bởi giữa ba bị cáo không có sự phân công, công việc của từng người mà cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M là người đề xuất việc sử dụng ma túy, là người chuẩn bị dụng cụ và dùng nhà ở của mình để các bị cáo sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo G là người cung cấp ma túy, chuẩn bị dây dẫn ma túy nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo H là người thực hành nên giữ vai trò sau trong vụ án.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Xét nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS): Bị cáo M và bị cáo G phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS: Hai bị cáo đều có tiền án và chưa được xóa án tích, nay các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo được xác định là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng Bị cáo M, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và đã ra đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì thấy: Các bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân mà

ngay khi có cơ hội các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS.

Đối với 0,042g ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo G. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 368/KLGD-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hải Dương. Bên trong có: 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu cam; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 coóng, đầu coóng còn lại của coóng liên kết với ống nhựa sun màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nhãn mác TH True water trên có nắp màu xanh được đục 02 lỗ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng đường kính 0,5cm, dài 27cm; 01 đoạn ống nhựa dài 4cm được cắt vát 01 đầu; 01 đoạn ống kim loại màu trắng dài 4,5cm, đường kính 0,2cm; 01 đoạn ống nối với ống nhựa sọc xanh với ống kim loại liên kết với đoạn ống nhựa màu đỏ có chiều dài tổng thể 4,0cm; 02 bật lửa ga. 02 sim số 0582.681.102 và số 0858.561.333 gắn trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Redmi. Đây là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị nên HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi có IMEI1: 863719055194642/00; IMEI2: 863719055194659/00 thu của bị cáo Trương Văn G. 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung có IMEI1: 358244/10/517076/7; IMEI2: 358245/10/517076/4 (không gắn sim) thu giữ của Trần Văn M. Hai điện thoại trên bị cáo G và Bị cáo M sử dụng để liên lạc với nhau cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn H thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của Trương Văn G; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, Dương Văn D, Trần Văn M, ngày 15/9/2023 Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135; 136; 137 và 138 là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho G tại khu vực cầu Phú Lâu, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã có công văn trao đổi với Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Dương Văn D là người thụ hưởng, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn M, bị cáo Trương Văn G, bị cáo Nguyễn Văn H. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Bị cáo M, bị cáo G. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Bị cáo M.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Trương Văn G, Nguyễn Văn H phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M **07** năm **08** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn G **07** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **07** năm **03** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 1 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 368/KLGĐ-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hải Dương. Bên trong có: 0,042 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu cam; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 coóng, đầu coóng còn lại của coóng liên kết với ống nhựa sun màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nhãn mác TH True water trên có nắp màu xanh được đục 02 lỗ; 01 đoạn ống

nhựa màu trắng đường kính 0,5cm, dài 27cm; 01 đoạn ống nhựa dài 4cm được cắt vát 01 đầu; 01 đoạn ống kim loại màu trắng dài 4,5cm, đường kính 0,2cm; 01 đoạn ống nối với ống nhựa sọc xanh với ống kim loại liên kết với đoạn ống nhựa màu đỏ có chiều dài tổng thể 4,0cm; 02 bật lửa ga; 02 sim số 0582.681.102 và số 0858.561.333 gắn trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

+. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi có IMEI1: 863719055194642/00; IMEI2: 863719055194659/00. 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung có IMEI1: 358244/10/517076/7; IMEI2: 358245/10/517076/4.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 13/10/2023)

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo M và bị cáo H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT; CQ THA hình sự; Bộ phận HS nghiệp vụ - Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TA cấp cao tại HN
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

[3]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Đào

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ PHẠM MINH TUẤN

Xét xử ngày 28 tháng 8 năm 2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào.

Bị cáo Phạm Minh Tuấn có: Nhân thân: Tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Tại Kết luận giám định số 230/KLGD ngày 30 tháng 6 năm 2017, Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Thành có trọng lượng 0,479 gam, có Katemine: Tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn có trọng lượng 0,913 gam, có Ketamine và 06 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 1,840gam đều có MDMA.(Tổng là 3,232 gam các chất ma túy ở thể rắn)

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Tuấn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Tuấn từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/6/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 230/KLGD -PC54 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Bên trong chứa 2,801 gam chất ma túy ở thể rắn (gồm 1,263 gam Ketamine và 1,583 gam MDMA) hoàn lại sau giám định).

+. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

